

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỦH - TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST

Ngày 31/5/2018

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn; Bà Nguyễn Thị Vân.

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Tường Thị Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện □H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦH tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện □H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 18/5/2018 đối với bị cáo;

Nguyễn Trung T - sinh năm 1975. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn NX, xã VT, huyện ỦH, thành phố Hà Nội. Dân Tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn T - sinh năm 1952 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L - sinh năm 1954 trú tại thôn NX, xã VT, huyện ỦH, thành phố Hà Nội. Anh chị em ruột: Có 05 ng-ời, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Chu Thị H - sinh năm 1989, con: có 01 con sinh năm 2003 (*con của vợ thứ nhất*) trú tại: thôn NX, xã VT, huyện ỦH, thành phố Hà Nội. Theo danh chỉ bản số 46, lập ngày 27/02/2018 tại Công an huyện □H và bản trích lục tiền án, tiền sự số 1438871/PC53 ngày 29/3/2018 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Ngày 13/4/2009 bị Chủ tịch UBND huyện ỦH áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động Xã hội số IV. Ngày 15/4/2011 chấp hành xong và bị áp dụng quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng đến ngày 15/4/2013 chấp hành xong về địa phương.

Bị cáo Nguyễn Trung T bị bắt tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện ỦH từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*" (*có mặt tại phiên Tòa*).

*** Những ng-ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Chu Thị H - sinh năm 1989; Trú tại: thôn NX, xã VT, huyện ỦH,

thành phố Hà Nội (*Vắng mặt*).

2. Chị Nguyễn Thị Hồng D - sinh năm 1984; Trú tại: thôn NX, xã VT, huyện ÚH, thành phố Hà Nội (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/02/2018, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-368.46, chở vợ là Chu Thị H đi từ nhà đến TT, MĐ để mua hoa tươi. Khi tới địa điểm để mua hoa, T bảo H ở đó mua hoa, còn T đi và tìm mua được của người tên là H ở TT 01 gói ma túy giá 1.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T quay lại đón H về nhà. Trên đường về đến đầu đê HX thì Thành bị Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội kiểm tra. Quá trình kiểm tra Công an phát hiện tại túi quần bên phải T mặc có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các cục bột màu trắng, T khai nhận đó là gói ma túy của T vừa mua được để sử dụng; T sau đó đã bị Công an huyện ÚH lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án, gồm: *01 gói bọc ngoài bằng giấy nilon màu trắng, bên trong có các cục bột màu trắng được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu mẫu A1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-368.46; Tiền Việt Nam 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).*

Tại bản giám định số 1479/KLGD-PC54 ngày 06/3/2018 của Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng (dạng cục) bên trong một túi nilon ký hiệu mẫu A1 là ma túy loại Heroin, khối lượng 1,083gam.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 15/05/2018 của Viện tr-ởng viện kiểm sát nhân dân huyện □H đã truy tố Nguyễn Trung T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 - BLHS.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh cũng nh- Điều luật, khoản áp dụng nh- trên. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 13 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về tang vật tịch thu tiêu hủy và buộc bị cáo phải nộp án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ những chứng cứ, tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T hoàn toàn nhận tội nh- nội dung cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo đ-ợc chứng minh

bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai và lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, ngày 27/02/2018 Nguyễn Trung T ở NX, VT, ÚH mua được 01 gói Heroin có khối lượng 1,083 gam với giá 1.300.000 đồng của một người đàn ông tên H ở TT, MĐ và đã bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Với hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 1,083 gam như đã nêu trên của Nguyễn Trung T. Căn cứ vào điểm b tiểu mục 3.3 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT ngày 24/12/2007 của VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP hướng dẫn áp dụng một số quy định các tội về ma túy của BLHS năm 1999; Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Vì vậy Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH truy tố bị cáo theo điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng số người nghiện, tệ nạn ma túy trong địa bàn, gây mất trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Xét, bị cáo Nguyễn Trung T chưa có tiền án, tiền sự; về nhân thân: ngày 13/4/2009 bị Chủ tịch UBND huyện Ứng Hòa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động Xã hội số IV. Ngày 15/4/2011 chấp hành xong và bị áp dụng quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng đến ngày 15/4/2013 chấp hành xong về địa phương. Căn cứ vào nhân thân, tiền án, tiền sự, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo mới phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo việc răn đe phòng ngừa tội phạm về tội phạm ma túy xảy ra rất nhiều hiện nay. Hội đồng xét xử thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS.

Xét, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T mục đích để sử dụng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thành.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo T ngày 27/02/2018, bản thân T chỉ biết tên H, khoảng 35 tuổi ở khu vực TT, MĐ, Hà Nội. Thành không biết địa chỉ cụ thể, việc mua ma túy diễn ra ngoài đường, Công an huyện ÚH không có căn cứ xác minh làm rõ được, nên không đặt ra để giải quyết trong vụ án này.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với số tiền 36.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, xác định là của chị Chu Thị H, sinh năm 1989 (vợ của T); số tiền trên chị H đưa cho Thành cầm

hộ, ngày 10/4/2018 Cơ quan CSĐT-Công an huyện ÚH đã trả lại chị H; Đối với chiếc xe mô tô BKS 29Y3-368.46, qua điều tra xác định chủ sở hữu tài sản là chị Nguyễn Thị Hồng D. Ngày 27/02/2018 chị D cho T mượn, sau đó T sử dụng xe vào việc đi mua ma túy chị D không biết nên không có lỗi, Công an huyện ÚH đã trả cho chị D, nên Hội đồng xét xử đều không đặt ra để giải quyết trong vụ án này.

Đối với toàn bộ số Hêrôin sau giám định gồm có 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên Lê Khắc N gửi trả lại, là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 46 - BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

*** Về án phí và quyền kháng cáo:**

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự theo quy định pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

□p dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 - BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Trung T 15 (mười lăm) tháng tù, thời điểm tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ ngày bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 05/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng: □p dụng khoản 1 Điều 46 - BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội gửi lại sau giám định, mặt bên có chữ ký của Giám định viên Lê Khắc N.

(Tình trạng 01 phong bì niêm phong nh- biên bản giao nhận đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 24/5/2018)

3. Căn cứ Điều 135, 331 và Điều 333 - BLTTHS (năm 2015); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày - kể từ ngày tuyên án; đối với những người vắng mặt - kể từ ngày nhận được bản

án hoặc bản án đ- ọc niêm yết tại trụ sở UBND xã (ph- ờng) nơi ng- ời vắng mặt c- trú./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □H;
- Cơ quan T.H.A Dân sự huyện □H;
- UBND xã VT;
- Các đ- ơng sự;
- L- u H/s; V/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thiện